

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DS-ST
Ngày 04 - 10 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Kỳ Trung

Ông Nguyễn Xuân Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A;

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông **Đỗ Minh T**, chức vụ: Tổng giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật.

Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1978; địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 31/12/2021); (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Võ Tấn N**, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Phạm Minh T trình bày:

Ngày 30/8/2021, anh Võ Tấn N ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần A loại thẻ tín dụng quốc tế (JCB Gold) hạn mức 20.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 8/2022. Lãi suất theo quy định tại Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A. Trong quá trình sử dụng thẻ, anh Võ Tấn N không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 21/01/2020, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ của anh N sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

Ngày 25/8/2020, Ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của anh N.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Võ Tấn N trả số tiền 42.829.805 đồng (trong đó vốn gốc tính lãi nợ quá hạn là 19.631.888 đồng, vốn gốc không tính lãi là 2.640.097 đồng, lãi quá hạn là 20.557.820 đồng) và tiền lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A đã ký kết đến khi trả dứt nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 9 năm 2022, bị đơn anh Võ Tấn N trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về việc anh có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, loại thẻ, hạn mức và lãi suất như lời trình bày của Ngân hàng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh có thanh toán được vài tháng theo thông báo hàng tháng của Ngân hàng, sau đó thì ngưng không thanh toán nữa do anh phải đi chấp hành án. Nay anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trả số tiền vốn gốc 22.271.985 đồng (trong đó vốn gốc tính lãi nợ quá hạn là 19.631.888 đồng, vốn gốc không tính lãi là 2.640.097 đồng) và tiền lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A đã ký kết đến khi trả dứt nợ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh trình bày:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc anh Võ Tấn N trả số tiền nợ gốc 22.271.988 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Võ Tấn N, anh N ký hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng nên đây là tranh chấp về dân sự, anh N có địa chỉ tại khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Võ Tấn N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] Anh Võ Tấn N có vay tiền của Ngân hàng TMCP A là có thật, thể hiện ở việc: Ngày 30/8/2019 anh Võ Tấn N có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP A và ký Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A. Theo đó, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng quốc tế (JCB Gold) với hạn mức 20.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 8/2022. Lãi suất, hình thức thanh toán nợ thẻ tín dụng theo quy định tại Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A. Việc ký kết giữa anh N và Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi được cấp thẻ, anh N đã thực hiện rút tiền mặt từ thẻ số tiền 9.650.000 đồng, giao dịch qua thanh toán bằng thẻ số tiền 9.982.873 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, anh N không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo bản thông báo giao dịch hàng tháng cho Ngân hàng. Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của anh N đã vi phạm quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc anh N có nghĩa vụ trả số tiền 42.829.805 đồng (trong đó vốn gốc tính lãi nợ quá hạn là 19.631.888 đồng, vốn gốc không tính lãi là 2.640.097 đồng, lãi quá hạn là 20.557.820 đồng) và tiền lãi theo thỏa thuận đã ký tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A đến khi anh N thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Võ Tấn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.141.500 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 925.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0026566 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với anh Võ Tấn N.

Buộc anh Võ Tấn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 42.829.805 (Bốn mươi hai triệu tám trăm hai mươi chín nghìn tám trăm lẻ năm) đồng (trong đó vốn gốc tính lãi nợ quá hạn là 19.631.888 đồng, vốn gốc không tính lãi là 2.640.097 đồng, lãi quá hạn là 20.557.820 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng 925.000 (Chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0026566 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Anh Võ Tấn N phải chịu 2.141.500 (Hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Võ Thanh Vy